

Số: 58/2023/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 06 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị C, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

*Bị đơn:* Anh Kiều Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu R 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị C và anh Kiều Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung:* Anh Kiều Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Kiều Đức P, sinh ngày 19/6/2018 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Kiều Văn T.

Chị Bùi Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2 *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Bùi Thị C tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007922 ngày 18/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tiến Nghị**